*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**Bài 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI**

**TIẾT 98: XEM NGƯỜI TA KÌA (TIẾP)**

|  |
| --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1. Năng lực**  **\*** Năng lực riêng:  Năng lực nhận biết, phân tích một số đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận; chỉ ra được mối liên hệ giữa các yếu tố nghị luận.  **\*** Năng lực chung:  Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...  **2. Phẩm chất**  Ý thức được ý nghĩa quan trọng của văn nghị luận để học tập nghiêm túc hơn  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - SGK, SGV.  - Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.  - Máy chiếu, máy tính  - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.  - Phiếu học tập |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **\*Hoạt động 1: MỞ ĐẦU**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b) Nội dung**:  GV yêu cầu HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn?’  suy nghĩ cá nhân và trả lời.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**   * MC lên dẫn chương trình, đưa ra luật chơi * MC đưa câu hỏi   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS chọn đáp án đúng  **B3: Báo cáo thảo luận**   * HS Trả lời câu hỏi * MC đưa đáp án đúng   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Trao quà  - Dẫn vào bài |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ 2: Đọc-hiểu văn bản** | | | **a.Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về lí do khiến mẹ muốn con giống người khác, những bằng chứng cho thấy sự khác biệt của mỗi cá nhân.  - Nêu được ý nghĩa của văn bản  **b.Nội dung**:  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS theo dõi phần 2 và trả lời câu hỏi:  *? Khi đã lớn, đủ nhận thức, tác giả có đồng tình với quan điểm của người mẹ không? Câu văn nào nói lên điều đó?*  *?Theo em, người mẹ có lí ở chỗ nào? Lí lẽ đó có điểm nào đúng?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Tác giả cho rằng điều mẹ mình mong muốn là có lí, thể hiện qua câu: *Mẹ tôi không phải không có lí khi đòi hỏi tôi phải lấy người khác làm chuẩn mực để noi theo.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **GV bổ sung:**  Dù giữa chúng ta có nhiều điều khác biệt nhưng vẫn có những điểm chung. Đó là những quy tắc, chuẩn mực mà cả xã hội hướng đến, là những giá trị sống mà nhân loại đều phấn đấu: được tin yêu, tôn trọng, sự thông minh, giỏi giang, thành đạt. Vì vậy, cha mẹ đều luôn mong con cái sẽ cố gắng, nỗ lực vượt lên chính mình, noi theo những tấm gương sáng. Nhưng nếu ai cũng giống ai, có lẽ đó chỉ là một xã hội của những bản sao được lặp lại. Phần tiếp theo của văn bản này, tác giả đã đưa ra quan điểm gì? Chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu. | ***2. Suy ngẫm của người con***  *a. Những lí do người mẹ muốn con mình giống người khác.*  - Mặc dù mỗi người là một cá thể riêng biệt nhưng vẫn có điểm giống nhau.  - Việc noi theo những ưu điểm, chuẩn mực của người khác để tiến bộ là điều nên làm. | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *? Ở đoạn văn tiếp theo, tác giả đã nêu ra quan điểm nào? Câu văn nào thể hiện điều đó?*  *?Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào để chứng minh sự khác biệt?*  *?Em có nhận xét gì về cách sử dụng dẫn chứng trong bài văn nghị luận?*  *? Sự khác biệt của mỗi cá nhân có giá trị như thế nào trong cuộc sống?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Câu văn nêu quan điểm của tác giả: Chính chỗ “không giống ai” nhiều khi lại là một phần rất đáng quý trong mỗi con người  - Dẫn chứng: Các bạn trong lớp mỗi người một vẻ, sinh động biết bao.  + Ngoại hình: cao - thấp, gầy - béo, trắng - đen  + Giọng nói: …  + Sở thích: …  + Tính cách, thói quen: …  - Giá trị sự khác biệt: Là cơ sở hình thành nhân cách, lối sống, phát triển toàn diện của con người, là động lực giúp con không ngừng hoàn thiện bản thân và nỗ lực vươn tới sự tốt đẹp để bước vào tương lai.  - Theo em điều đó hợp lý:  Trong bức tranh mỗi người nhìn về một hướng khác nhau nhưng đều có suy nghĩ về ánh trăng. Cũng giống như trong cuộc sống mỗi con người có một ý kiến, quan điểm cá nhân riêng nhưng đều đóng góp, chung sức cho tập thể, cho cộng đồng.Ý nghĩa của bức tranh trùng khớp với ý nghĩa của nội dung của văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **GV bổ sung:** Như vậy, mỗi cá nhân là một màu sắc riêng biệt, mỗi người có những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau. Mọi người sẽ bù trừ cho nhau những ưu khuyết đó. Chính sự đa dạng ấy tạo nên một xã hội đa dạng, phong phú, làm nên những điều kì diệu cho thế giới này. | *b. Sự khác biệt trong mỗi cá nhân*  - Các dẫn chứng: Các bạn trong lớp mỗi người một vẻ, sinh động biết bao (SGK).  -Biết hòa đồng, gần gũi nhưng phải giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.  - Nghệ thuật: Dẫn chứng cụ thể, xác thực, tiêu biểu, phù hợp.  => Sự khác biệt là một phần đáng quý trong mỗi con người. | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *?“Biết hòa đồng gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt” – em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?*  *? Dựa vào đoạn cuối của văn bản “Xem người ta kìa!” Hãy cho biết tác giả đã gửi tới người đọc thông điệp gì?*  - GV hướng dẫn HS đưa ra quan điểm cần dựa trên cơ sở lập luận, có lĩ lẽ, bằng chứng, không nói cảm tính, hời hợt.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Đồng ý.  - Hòa đồng gần gũi với mọi người thể hiện cách sống chan hòa, vui vẻ, có thiện chí, xây dựng mối quan hệ với bạn bè thể hiện sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử của mỗi người.  - Con người không ngừng tự hoàn thiện bản thân để vươn tới sự toàn vẹn.  - Biết hòa đồng gần gũi mọi người, và cũng phải biết giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt có nghĩa là trong quá trình học tập và tiếp thu tự hoàn thiện bản thân đã có sự chọn lọc biết giữ được cái riêng cái tôi được mọi người thừa nhận và học hỏi những điều mới phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội đó chính là nét đẹp riêng và làm nên giá trị bản thân cho mỗi con người. Sự độc đáo của mỗi cá nhân làm cho tập thể trở nên phong phú. Cũng chính nhờ việc giữ những cái riêng sẽ càng làm cho con người hòa đồng, gần gũi với nhau hơn.  - GV liên hệ mqh với các nước: quan điểm hoà nhập mà không hoà tan.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  - GV chuẩn kiến thức. | ***3. Ý nghĩa văn bản***  - Hoà đồng, gần gũi mọi người nhưng cũng cần tôn trọng, giữ lại sự khác biệt cho mình. | | **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  -GV Giao nhiệm vụ nhóm:  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Nội dung chính của văn bản “Xem người ta kìa!”?*  *? Ý nghĩa của văn bản.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ragiấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu họctập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khókhăn).  **B3: Báo cáo, thảoluận**  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  **-** Dùng lời kể nêu vấn đề, dùng nhiều lí lẽ và bằng chứng => vấn đề đưa ra có sức thuyết phục cao.  **2. Nội dung**  - Mỗi lần bảo tôi: “Xem người ta kìa” là một lần mẹ mong tôi làm sao để bằng người, không thua em kém chị, không làm xấu mặt gia đình, dòng tộc, không để ai phải phàn nàn, kêu ca gì.  - Thế giới muôn màu muôn vẻ, vì vậy mỗi chúng ta cần ***Biết hòa đồng, gần gũi nhưng phải giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể  **b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao  **c) Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV yêu cầu HS:*  Từ việc đọc hiểu văn bản, em hãy rút ra những yếu tố quan trọng của bài văn nghị luận.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.**  - HS thực hiện nhiệm vụ, trả lời :  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **IV. Luyện tập.**  - Những yếu tố quan trọng của bài văn nghị luận: Luận điểm (vấn đề nl), luận cứ, lí lẽ, dẫn chứng, người viết sử dụng các thao tác lập luận: chứng minh, giải thích.  - Để văn bản thực sự có sức thuyết phục, người viết (người nói) cần sử dụng lí lẽ và bằng chứng. Lí lẽ ở đây là những lời diễn giải có lí mà người viết (người nói) đưa ra để khẳng định ý kiến của mình. Bằng chứng là những ví dụ được lấy từ thực tế đời sống hoặc từ các nguồn khác để chứng minh. |
| **\*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Hs viết được đoạn văn nêu suy nghĩ về vấn đề mỗi người nên có cái riêng (tính cách, suy nghĩ, việc làm…) hay không? Tại sao?  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  **b) Nội dung***:* Hs viết đoạn văn  **c) Sản phẩm:**  Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về vấn đề: *Ai cũng có cái riêng của mình.*  *Gợi ý: -* Tại sao mỗi người đều có cái riêng?  - Cái riêng của từng người thể hiện ở những mặt nào? (tính cách, suy nghĩ,  ….)  - Dùng câu “*Ai cũng có cái riêng của mình”* làm câu chủ đề, đặt ở đầu đoạn hay cuối đoạn đều được.  **B2: Thực hiện nhiệmvụ:**  HS viết đoạn văn  *Xã hội là mối quan hệ tổng hòa của mối cá nhân. Để tạo nên một xã hội phong phú đa dạng sắc màu thì mỗi cá nhân lại là một sắc màu riêng góp vào trong đó.Cái riêng của từng cá nhân đã tạo nên sự khác biệt không ai giống ai, đó là phần đáng quý trong mỗi con người. Người ta thường nói gia đình là tế bào của xã hội có lẽ vì vậy mà mỗi gia đình đã tạo nên cái riêng không thể lẫn vào đâu được. Sự khác biệt đó được thể hiện qua lối sống nền nếp sinh hoạt, phong tục tập quán,... Điều đó được hình thành từ cái riêng của mỗi người.*  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  HS đọc đoạn văn  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). |  |